

LẤP GÁP

Câu chuyện hôm nay: Xuất khẩu cá tra tháng 8/2024 giảm cả về lượng lẫn giá trị so với tháng trước, nhưng tăng nhẹ so với cùng kỳ

BẢN TIN SÁNG 11/09/2024



NHẬN ĐỊNH VÀ DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG

VN-Index 1255,2 ▼0,99% **VN30** 1294,1 ▼1,00% **HNX-Index** 231,7 ▼0,76%

- ❖ Mặc dù sớm phục hồi cùng diễn biến của thị trường chứng khoán thế giới nhưng thị trường trong nước đã không thể duy trì đà tăng khi áp lực cung trở lại.
- ❖ Đà giảm sau đó liên tục mở rộng để khiến chỉ số lùi sâu về khoảng trống giá quanh mức 1.255 điểm. Tuy nhiên, tại đây lực cầu nâng đỡ đã có sự cải thiện đáng kể để giúp thị trường lấp được khoảng trống giá trên.
- ❖ Với diễn biến kém sắc của thị trường, đa số các nhóm ngành đều mang sắc đỏ. Trong đó, nhóm Chứng khoán và Bất động sản đều ghi nhận mức chiết khấu đáng kể. Ngược chiều thị trường là nhóm Thủy sản và Nông nghiệp khi có diễn biến tăng giá.
- ❖ VN-Index được hỗ trợ tại vùng giá quanh 1.255 điểm và thành công lấp lại khoảng trống giá cùng thanh khoản gia tăng chứng tỏ lực cầu nâng đỡ đã có sự cải thiện ngay tại hỗ trợ quan trọng.
- ❖ Tín hiệu trên giúp kỳ vọng VN-Index sẽ sớm lấy lại nhịp tăng trong thời gian tới, từ đó mở ra cơ hội hướng đến mục tiêu quanh 1.280 điểm một lần nữa.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- ❖ Quý Nhà đầu tư có thể kỳ vọng khả năng hồi phục ngắn hạn của thị trường, đồng thời nên ưu tiên các cổ phiếu có diễn biến ổn định và thu hút dòng tiền trong thời gian gần đây.
- ❖ Tuy nhiên, tạm thời vẫn cần cân nhắc nhịp hồi phục để chốt lời ngắn hạn hoặc cơ cấu danh mục theo hướng giảm thiểu rủi ro.



Thế giới Hoa Kỳ

Nợ của Mỹ siêu lớn, chi riêng chi phí lãi vay hiện đã lên tới 3 tỷ USD/ngày
Theo kinh tế trưởng Torsten Sløk của Apollo, với khoản nợ của Mỹ hiện ở mức 35,3 nghìn tỷ USD, chi phí lãi phải trả cho tất cả các khoản vay đó gần đây đã tăng vọt và hiện trung bình lên tới 3 tỷ USD mỗi ngày. [Xem thêm](#)

Thế giới Trung Quốc

Trung Quốc: Mưa lớn tiếp tục hoành hành gây lũ lớn tại các tỉnh giáp Việt Nam
Mưa lớn kéo dài tại các tỉnh giáp Việt Nam khiến chính quyền Trung Quốc tiếp tục phát cảnh báo nguy hiểm cấp cao. [Xem thêm](#)

Thế giới Trung Quốc

Trung Quốc khai thác thị trường nợ ngoại tệ thông qua việc phát hành 2 tỷ euro trái phiếu tại Pháp
Theo một thông báo chính thức, Bộ Tài chính Trung Quốc đã công bố sẽ phát hành tới 2 tỷ euro (2,2 tỷ USD) trái phiếu tại Paris, Pháp trong tuần bắt đầu vào ngày 23/9/2024. [Xem thêm](#)

Thế giới Hàng hóa

WTO: Chủ nghĩa bảo hộ thương mại đe dọa thu nhập của nước nghèo
Các nước nghèo cần đầu tư nước ngoài và tiếp cận thị trường quốc tế để tăng trưởng bền vững, thu hẹp khoảng cách thu nhập với nền kinh tế phát triển. Tuy nhiên, Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) cảnh báo, làn sóng chủ nghĩa bảo hộ bao gồm chính sách tăng thuế nhập khẩu ở những nước giàu đang đe dọa điều đó. [Xem thêm](#)

Trong nước Thép

Giá thép xây dựng hôm nay 10/9: Duy trì xu hướng giảm
Giá thép Trung Quốc tiếp tục giảm trong phiên giao dịch chiều nay trên sàn giao dịch Thượng Hải, trong khi giá quặng sắt trên sàn giao dịch Đại Liên duy trì đà phục hồi. [Xem thêm](#)

Trong nước Đầu tư công

Thứ trưởng Bộ KH & ĐT: Việc sửa đổi Luật Đầu tư công đang diễn ra khẩn trương, toàn diện
Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức Hội thảo lấy ý kiến về Luật Đầu tư công (sửa đổi) với các tỉnh, thành phố thuộc vùng Bắc Trung Bộ, Duyên hải miền Trung và vùng Tây Nguyên. [Xem thêm](#)

Trong nước Cao su

Giá cao su hôm nay 10/9: Tăng ngày thứ hai liên tiếp do lo ngại ảnh hưởng của siêu bão Yagi
Giá cao su hôm nay ngày 10/9 tiếp tục tăng trên các sàn giao dịch chủ chốt do lo ngại mưa lớn ở các nước sản xuất chính có thể làm gián đoạn nguồn cung. [Xem thêm](#)

Trong nước Tỷ giá

Ngân hàng Nhà nước giảm mạnh giá bán USD
Hiện giá bán USD tại Sở giao dịch NHNN đã giảm gần 100 đồng so với cuối tháng 8 và xuống thấp hơn tỷ giá trần khoảng 50 đồng. [Xem thêm](#)

Sự kiện trong nước

| Thời gian | Sự kiện |
|------------|---|
| 02/09/2024 | MSCI thực hiện cơ cấu danh mục |
| 04/09/2024 | Công bố chỉ số quản lý thu mua PMI |
| 06/09/2024 | FTSE công bố danh mục |
| 13/09/2024 | Quỹ Vaneck công bố danh mục |
| 19/09/2024 | Đáo hạn HĐTL tháng 9 (VN30F2409) |
| 20/09/2024 | Quỹ Vaneck và FTSE thực hiện cơ cấu danh mục |
| 27/09/2024 | Công bố số liệu kinh tế Việt Nam tháng 9 và 9 tháng |

Sự kiện thế giới

| Thời gian | Quốc gia | Sự kiện |
|------------|----------|--|
| 02/09/2024 | Châu Âu | Công bố chỉ số quản lý thu mua (PMI) Châu Âu tháng 8 |
| 03/09/2024 | Mỹ | Công bố chỉ số quản lý thu mua (PMI) Mỹ tháng 8 |
| 05/09/2024 | Mỹ | Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA |
| 05/09/2024 | Mỹ | Thống kê tồn kho dầu thô của EIA |
| 06/09/2024 | Mỹ | Công bố tỷ lệ thất nghiệp tại Mỹ tháng 8 |
| 11/09/2024 | Mỹ | Thống kê tồn kho dầu thô của EIA |

Sự kiện thế giới

| Thời gian | Quốc gia | Sự kiện |
|------------|------------|--|
| 11/09/2024 | Mỹ | Công bố Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 8 |
| 12/09/2024 | Mỹ | Công bố Ngân sách Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) |
| 12/09/2024 | Mỹ | Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA |
| 12/09/2024 | Mỹ | Chỉ Số Giá PPI Mỹ tháng 8 |
| 12/09/2024 | Châu Âu | ECB công bố chính sách lãi suất và tiền tệ |
| 12/09/2024 | Anh | BOE công bố bản tin Quý 3 |
| 13/09/2024 | Châu Âu | Công bố chỉ số sản xuất công nghiệp Châu Âu tháng 8 |
| 17/09/2024 | Mỹ | Công bố doanh số bán lẻ Mỹ tháng 8 |
| 17/09/2024 | Mỹ | Công bố chỉ số sản xuất công nghiệp Mỹ tháng 8 |
| 18/09/2024 | Mỹ | Thống kê tồn kho dầu thô của EIA |
| 19/09/2024 | Mỹ | Fed công bố lãi suất điều hành |
| 19/09/2024 | Mỹ | Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA |
| 19/09/2024 | Mỹ | Fed công bố lãi suất điều hành |
| 20/09/2024 | Trung Quốc | Công bố doanh số bán lẻ Trung Quốc tháng 8 |
| 20/09/2024 | Trung Quốc | Công bố chỉ số sản xuất công nghiệp Trung Quốc tháng 8 |
| 25/09/2024 | Mỹ | Thống kê tồn kho dầu thô của EIA |
| 26/09/2024 | Mỹ | Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA |
| 26/09/2024 | Mỹ | Công bố chỉ số GDP điều chỉnh của Mỹ Q2/2024 |
| 27/09/2024 | Mỹ | Công bố chỉ số giá PCE Mỹ tháng 8 |

| Sàn giao dịch | Mã cổ phiếu | Vốn hoá (nghìn tỷ đ) | Giá hiện tại (VND) | Giá mục tiêu (VND) | LN kỳ vọng (%) | Tăng trưởng DT (%) | | Tăng trưởng LNST | | P/E | | P/B |
|---------------|-------------|----------------------|--------------------|--------------------|----------------|--------------------|-------|------------------|---------|---------|-------|----------|
| | | | | | | 2023 | 2024F | 2023 | 2024F | 2023 | 2024F | Hiện tại |
| HOSE | LHG | 1,9 | 37.400 | 64.100 | 71,4% | -37,2 | 42,4 | -25,5 | 26,2 | 11,3 | 8,9 | 1,2 |
| HOSE | KBC | 19,8 | 25.750 | 41.800 | 62,3% | 0,0 | 10,0 | 0,0 | -2,9 | 9,7 | 10,0 | 1,1 |
| HOSE | SIP | 15,2 | 72.000 | 114.000 | 58,3% | 10,6 | 4,0 | -5,1 | 21,7 | 14,1 | 11,6 | 3,8 |
| UPCoM | NTC | 4,7 | 193.900 | 299.000 | 54,2% | -12,3 | 188,3 | 15,9 | 11,7 | 15,5 | 13,9 | 4,8 |
| HOSE | HPG | 160,9 | 25.150 | 33.900 | 34,8% | -15,9 | 22,5 | -19,4 | 76,3 | 21,4 | 14,2 | 1,5 |
| HOSE | VIB | 53,3 | 17.900 | 23.900 | 33,5% | 22,7 | 2,5 | 1,1 | 2,8 | 5,3 | 6,1 | 1,4 |
| HOSE | OCB | 28,4 | 11.500 | 15.200 | 32,2% | 11,6 | 5,3 | 19,1 | -12,4 | 5,7 | 6,7 | 0,9 |
| HOSE | DPR | 3,5 | 40.600 | 53.300 | 31,3% | -14,0 | 7,3 | -15,3 | 24,4 | 17,0 | 13,7 | 1,4 |
| HOSE | TCB | 156,8 | 22.250 | 28.900 | 29,9% | -2,1 | 23,3 | -10,7 | 25,4 | 4,3 | 6,9 | 1,1 |
| HOSE | VPB | 144,0 | 18.150 | 23.100 | 27,3% | -13,9 | 18,7 | -44,7 | 57,6 | 12,6 | 9,1 | 1,1 |
| HOSE | VSC | 4,8 | 18.100 | 23.000 | 27,1% | 8,6 | 10,3 | -59,9 | 54,6 | 20,0 | 24,7 | 1,1 |
| HOSE | HSG | 12,4 | 20.050 | 25.100 | 25,2% | -19,4 | 23,1 | -176,2 | 3.708,1 | #DIV/0! | 15,2 | 1,1 |
| HOSE | PVD | 14,8 | 26.650 | 33.200 | 24,6% | 7,0 | 31,8 | -662,8 | 23,6 | 25,6 | 20,7 | 1,0 |

Xuất khẩu cá tra tháng 8/2024 giảm cả về lượng lẫn giá trị so với tháng trước, nhưng tăng nhẹ so với cùng kỳ**Điểm lại con số xuất khẩu cá tra tháng 8/2024 của toàn ngành**

Xuất khẩu cá tra Việt Nam tháng 8/2024 đạt 80,6 nghìn tấn, trị giá 174 triệu USD, giảm nhẹ 4,2% về lượng và 5,8% về trị giá so với tháng trước. So với cùng kỳ năm trước, xuất khẩu tăng 5,9% về lượng và 1,9% về kim ngạch. Tổng lượng xuất khẩu cá tra trong 8 tháng 2024 đạt 590,7 nghìn tấn tương ứng 1,28 tỉ USD, tăng 17,4% về lượng và tăng nhẹ 7,3% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước. Tổng lượng xuất khẩu cá tra 8 tháng 2024 đạt 590,7 nghìn tấn tương ứng 1,28 tỉ USD, tăng 17,4% về lượng và tăng nhẹ 7,3% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước.

Trong tháng 8/2024, xuất khẩu cá tra đi thị trường Trung Quốc đạt 27,8 nghìn tấn tương ứng thu về 52,3 triệu USD, tăng 19% về lượng và tăng 3% về kim ngạch so với cùng kỳ 2023. So với tháng trước, lượng xuất khẩu tăng nhẹ, tăng 5% về lượng nhưng tương đương về kim ngạch. Trong tháng 8/2024, giá xuất khẩu cá tra filet đông lạnh đi thị trường Trung Quốc size 300-400 gr/miếng đạt 2-2,1 USD/kg (CFR, net 100%), tương đương so với tháng trước. So với cùng kỳ năm 2023, giá cá tra fillet đông lạnh đi thị trường Trung Quốc trong tháng 8/2024 vẫn thấp hơn 0,12 USD/kg (-6%), giá nguyên con cao hơn khoảng 0,01 USD/kg (+ 1%). Tỷ trọng về lượng cá tra fillet đông lạnh và nguyên con đông lạnh lần lượt đạt 61% và 29%, tương đương so với tháng trước.

Trong tháng 8/2024, top 5 doanh nghiệp xuất khẩu lớn đi thị trường Trung Quốc có sự thay đổi đáng kể. Trong đó, Trường Giang tiếp tục là doanh nghiệp có lượng xuất khẩu cá tra lớn nhất, đạt 3,5 nghìn tấn (+22,6% so với tháng trước). Đại Thành tháng này xếp vị trí thứ 2 với 2,8 nghìn tấn, tăng mạnh 50% sau khi giảm mạnh 60% vào tháng trước. Nam Việt (ANV) tháng này xuất khẩu tới Trung Quốc 2 nghìn tấn, ở mức tương đương so với tháng trước nhưng đẩy lên vị trí thứ 3 do Hùng Cá giảm mạnh 25% lượng xuất khẩu tháng này, đạt 1,6 nghìn tấn. Doanh nghiệp xếp thứ 4 là Vĩnh Hoàn tháng này đạt 1,9 nghìn tấn (+61%).

Trong tháng 8/2024, tình hình thông quan hàng thủy sản đông lạnh tại các cửa khẩu phía Bắc trên kênh chính ngạch vẫn duy trì nhịp độ ổn định. Trong tháng này, tổng lượng giao hàng cá tra tại các cửa khẩu đạt 9,9 nghìn tấn (chiếm 35% trong tổng lượng cá tra xuất khẩu) ~ giảm nhẹ 4% so với tháng trước: tổng trị giá tương ứng đạt 20 triệu USD. Lũy kế 8 tháng 2024, lượng hàng cá tra giao cửa khẩu đạt 65 nghìn tấn, tăng mạnh 81% so với cùng kỳ 2023.

Đối với thị trường Mỹ, xuất khẩu cá tra trong tháng 8/2024 đạt 10,6 nghìn tấn thu về 33,8 triệu USD - tăng 24% về lượng và 31% về trị giá so với cùng kỳ năm trước. So với tháng trước, kết quả xuất khẩu tăng 11% về lượng và 10% về trị giá. Trong tháng 8/2024, giá cá tra filet size 170-220gr/miếng đi thị trường Mỹ theo điều kiện FOB (50% lượng hàng xuất theo điều kiện FOB) đạt 3,0 USD/kg (tương đương so với tháng trước) theo điều kiện CFR đạt 3,3-3,4 USD/kg (tăng 0,1 USD/kg so với tháng trước). Mức giá trong tháng 8/2024 vẫn đang duy trì đà cao của tháng 7 và cao khoảng 0,1 USD/kg (giá FOB) và 0,25 USD/kg (giá CFR) so với cùng kỳ 2023.

Trong tháng 8/2024, xuất khẩu cá tra đi khu vực EU đạt 6,6 nghìn tấn thu về 17 triệu USD; giảm 1% về lượng và 10% về kim ngạch so với cùng kỳ 2023. Xuất khẩu đi một số thị trường lớn như Hà Lan trong tháng 8/2024 tăng 10% so với cùng kỳ năm trước (đạt 25 nghìn tấn), tuy nhiên lượng xuất khẩu đi Anh giảm 21% (đạt 1,2 nghìn tấn). Các thị trường nhỏ hơn như Tây Ban Nha, Ba Lan và Đức đều đạt lượng ở mức gần tương đương so với cùng kỳ (đạt chênh lệch 5-10%/thị trường). Như vậy, xuất khẩu tới EU tháng này có lượng gần tương đương với cùng kỳ năm ngoái ở hầu hết các thị trường, do đó chênh lệch chung về lượng cũng không nhiều.

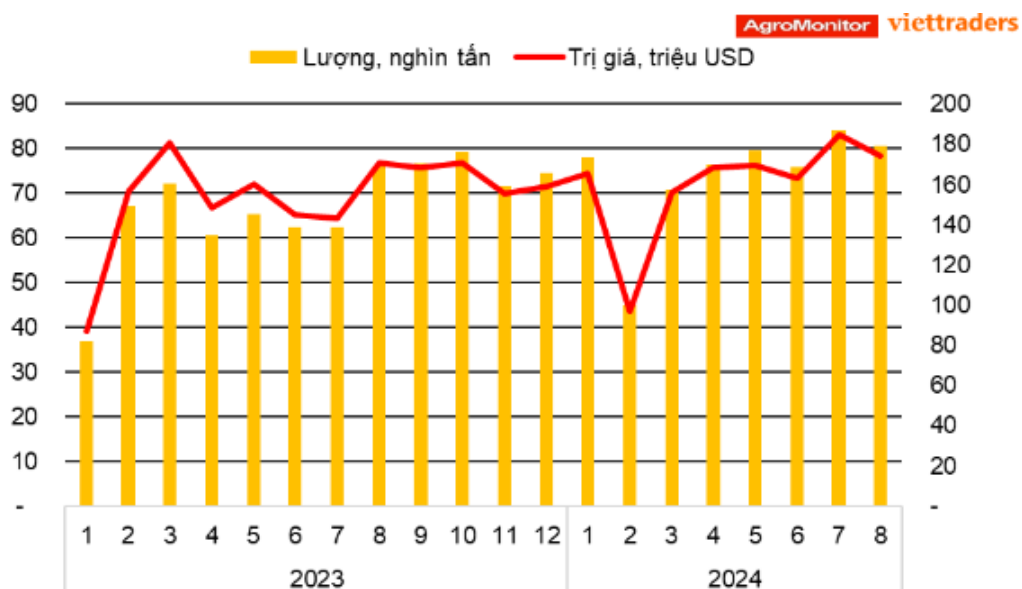
Nguồn: Agromonitor

Trong tháng 8/2024, giá cá tra filet size 170-220gr/miếng đi thị trường EU bình quân theo điều kiện FOB (50% lượng xuất theo điều kiện FOB) đạt 2,4-2,5 USD/kg, giảm 0,1 USD/kg so với tháng trước nhưng đã tăng 0,1 USD/kg so với cùng kỳ năm 2023.

Lượng cá tra xuất khẩu đi các thị trường khác như Asean trong tháng 8/2024 giảm 18% so với cùng kỳ 2023; đi Nam Mỹ tăng nhẹ 7%; đi Trung Đông cũng tăng nhẹ 2% so với cùng kỳ. Tại khu vực Asean, xuất khẩu cá tra tập trung chủ yếu đi các thị trường Thái Lan, Phillipines — tuy nhiên lượng xuất đều giảm nhẹ so với cùng kỳ, tại Thái Lan đạt 2,4 nghìn tấn (-7% so với cùng kỳ), đi Phillipines đạt 1,3 nghìn tấn (-34% svck). Lượng hàng đi Singapore tháng này giảm mạnh, đạt 1,25 nghìn tấn (-16% so với cùng kỳ).

Tại khu vực Nam Mỹ, lượng xuất khẩu cá tra đi các thị trường chính như Brazil, Colombia trong tháng 8/2024 tiếp tục tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước, trong đó chủ yếu tăng tại Colombia khi đạt 3,8 nghìn tấn (+20% so với cùng kỳ), tại Brazil giảm nhẹ 5% svck đạt 4/4 nghìn tấn.

Tại khu vực Trung Đông, xuất khẩu tháng đi các thị trường lớn như Ai Cập đạt 1,7 nghìn tấn (-8% svck), Ả Rập đạt 1,6 nghìn tấn (-11% svck), UAE đạt 1,2 nghìn tấn (+5% svck).

Hình 1: Lượng và kim ngạch xuất khẩu cá tra của Việt Nam

Hình 2: Nhóm 8 khu vực xuất khẩu cá tra lớn nhất so với tháng trước và cùng kỳ

| Khu vực | T8/2024 | | T7/2024 | | % thay đổi | |
|-------------|------------------|--------------------|------------------|--------------------|--------------|--------------|
| | Lượng, nghìn tấn | Trị giá, triệu USD | Lượng, nghìn tấn | Trị giá, triệu USD | Lượng | Trị giá |
| Bắc Mỹ | 15.57 | 44.21 | 15.56 | 43.70 | 0.05 | 1.18 |
| Nam Mỹ | 8.76 | 18.66 | 8.94 | 18.86 | -1.96 | -1.05 |
| Trung Đông | 6.84 | 11.95 | 8.06 | 13.82 | -15.15 | -13.56 |
| EU | 6.63 | 17.03 | 6.97 | 19.22 | -4.92 | -11.39 |
| Asean | 6.40 | 10.60 | 8.47 | 14.10 | -24.50 | -24.84 |
| Khác | 36.40 | 71.49 | 36.16 | 74.94 | 0.64 | -4.61 |
| Tổng | 80.60 | 173.94 | 84.17 | 184.64 | -4.25 | -5.80 |

| Khu vực | T8/2024 | | T8/2023 | | % thay đổi | |
|-------------|------------------|--------------------|------------------|--------------------|-------------|-------------|
| | Lượng, nghìn tấn | Trị giá, triệu USD | Lượng, nghìn tấn | Trị giá, triệu USD | Lượng | Trị giá |
| Bắc Mỹ | 15.57 | 44.21 | 13.66 | 36.88 | 14.00 | 19.88 |
| Nam Mỹ | 8.76 | 18.66 | 8.21 | 18.81 | 6.71 | -0.80 |
| Trung Đông | 6.84 | 11.95 | 6.74 | 11.14 | 1.53 | 7.25 |
| EU | 6.63 | 17.03 | 6.68 | 18.89 | -0.73 | -9.81 |
| Asean | 6.40 | 10.60 | 7.83 | 13.14 | -18.29 | -19.36 |
| Khác | 36.40 | 71.49 | 33.00 | 71.87 | 10.29 | -0.52 |
| Tổng | 80.60 | 173.94 | 76.11 | 170.73 | 5.89 | 1.88 |

Nguồn: Agromonitor

| Ngày | Mã cổ phiếu | Bình luận kỹ thuật mới |
|-------|-------------|--|
| 11/09 | DPR | Mặc dù đã có nhiều nỗ lực giữ hỗ trợ là đường SMA 20 ngày nhưng phiên sụt giảm ngày 10/09 đã phủ nhận đi thành quả trên, qua đó gia tăng rủi ro điều chỉnh về các vùng cân bằng thấp hơn. Hiện tại, đường SMA 200 ngày (quanh giá 38) đang là hỗ trợ gần nhất của DPR. |
| | HCM | HCM ghi nhận phiên thứ 10 liên tiếp không thể vượt vùng 29.5-30. Việc liên tục bị thu hẹp đà tăng khi công phá vùng cản trên trong thời gian dài càng làm tăng thêm rủi ro cho cổ phiếu. Vì vậy, HCM nhiều khả năng sẽ cần tìm về điểm cân bằng thấp hơn nhằm tạo đà cho nhịp tăng vượt đỉnh 30 trong thời gian tới. Hiện tại, hỗ trợ gần nhất của HCM là vùng giá quanh 27 – 27.5. |
| | LPB | Quá trình tích lũy của LPB đã được nối dài lên 03 tuần. Hơn thế nữa, giai đoạn này diễn ra với biên độ nén được siết chặt kèm thanh khoản duy trì ở mức thấp, qua đó hứa hẹn về một giai đoạn nén giá tích cực để chờ đợi sự bứt phá sắp tới. Trong kịch bản tích cực, LPB sẽ sớm có nhịp tăng để vượt đỉnh lịch sử. |
| | NTP | Dù thanh khoản sớm đạt mức cao trong phiên sáng kèm biến động tăng cải thiện nhưng NTP vẫn đóng cửa với bóng nến trên dài. Áp lực cung lớn quanh vùng đỉnh liền kề đang gây sức ép cho đà đi lên của cổ phiếu. Do đó, NTP có khả năng sẽ điều chỉnh về hỗ trợ quanh 62 nhằm lấy động lực cho nhịp tăng mới. |
| | PVT | Sau khi xuyên thủng hầu hết các đường SMA quan trọng, PVT tiếp tục nối dài đà giảm khi đánh mất mốc 28, qua đó khiến gia tốc đi xuống của cổ phiếu gia tăng. Hiện tại, hỗ trợ gần nhất đối với PVT là vùng 26.5 – 27 (đáy tháng 07, 08/2024 và đường SMA 200 ngày). Kỳ vọng đà giảm sẽ chững lại khi cổ phiếu lùi về hỗ trợ trên, từ đó cơ hội phục hồi sẽ được mở ra. |
| | VNIndex | VN-Index được hỗ trợ tại vùng giá quanh 1.255 điểm (khoảng trống giá tăng được hình thành ở phiên 19/08/2024), qua đó hình thành bóng nến dưới khi kết phiên. Việc thành công lấp lại khoảng trống giá cùng thanh khoản gia tăng chứng tỏ lực cầu nâng đỡ đã có sự cải thiện ngay tại hỗ trợ quan trọng. Tín hiệu trên giúp kỳ vọng VN-Index sẽ sớm lấy lại nhịp tăng trong thời gian tới, từ đó mở ra cơ hội hướng đến mục tiêu quanh 1.280 điểm một lần nữa. |

| Ngày KN | Mã | Giá Hiện tại | Giá KN MUA | Mục tiêu Ngắn hạn 1 | Mục tiêu Ngắn hạn 2 | Cắt lỗ | Giá đóng vị thế | Lãi/ Lỗ | Trạng thái | Biến động VN-Index (*) |
|----------------------------|-----|--------------|------------|---------------------|---------------------|--------|-----------------|--------------|------------|------------------------|
| 10/09 | SSI | 32.40 | 32.20 | 35.00 | 37.00 | 30.70 | | 0.6% | | -1.0% |
| 09/09 | DCM | 37.00 | 37.00 | 40.00 | 43.00 | 35.30 | | 0.0% | | -1.5% |
| 29/08 | POW | 13.00 | 13.60 | 14.70 | 15.80 | 12.90 | | -4.4% | | -2.0% |
| 27/08 | BID | 48.50 | 49.10 | 52.50 | 56.00 | 46.30 | | -1.2% | | -1.9% |
| 26/08 | ACB | 24.25 | 24.40 | 26.50 | 28.00 | 23.30 | | -0.6% | | -2.3% |
| 23/08 | NLG | 40.90 | 40.30 | 44.00 | 47.50 | 38.40 | | 1.5% | | -2.1% |
| 22/08 | VIB | 17.90 | 18.40 | 19.70 | 20.70 | 17.40 | | -2.7% | | -2.2% |
| 20/08 | IJC | 13.75 | 14.40 | 15.50 | 17.00 | 13.60 | | -4.5% | | -0.5% |
| 14/08 | VCB | 89.00 | 88.00 | 93.00 | 97.00 | 84.80 | | 1.1% | | 2.0% |
| 12/08 | BCM | 71.50 | 71.20 | 76.50 | 83.00 | 66.90 | | 0.4% | | 2.6% |
| 15/07 | IJC | 13.75 | 15.80 | 16.90 | 18.50 | 14.80 | 14.80 | -6.3% | Đóng 17/07 | -0.9% |
| 10/07 | VLB | 38.60 | 35.00 | 37.90 | 41.90 | 32.70 | 33.30 | -4.9% | Đóng 05/08 | -8.2% |
| 09/07 | SIP | 72.00 | 80.78 | 86.96 | 95.65 | 75.48 | 82.00 | 1.5% | Đóng 19/07 | -1.5% |
| 01/07 | VHM | 42.80 | 37.70 | 40.00 | 42.00 | 36.40 | 37.30 | -1.1% | Đóng 17/07 | 0.1% |
| 01/07 | VPB | 18.15 | 18.90 | 20.00 | 22.00 | 17.90 | 18.80 | -0.5% | Đóng 01/08 | -2.2% |
| Hiệu quả Trung bình | | | | | | | | -1.4% | | -1.5% |

(*) Biến động VN-Index tính từ ngày Khuyến nghị đến ngày đóng vị thế, làm cơ sở so sánh hiệu quả khuyến nghị.

GIAO DỊCH HOÀN PHÍ ĐẦU TƯ NHƯ Ý

Ưu đãi
**LÃI SUẤT MARGIN
8,88%/NĂM**

HOÀN 100% PHÍ GIAO DỊCH
chứng khoán cơ sở
(Tối đa 1 triệu đồng/Khách hàng)

Tích điểm, đổi vàng

**Cơ hội trúng
1 LƯỢNG VÀNG SJC 9999**

(Điều khoản và điều kiện đi kèm)

Tổng giá trị ưu đãi và giải thưởng
Lên đến **1 TỶ ĐỒNG**



MỞ TÀI KHOẢN NGAY!

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - HỘI SỞ

Tầng 1 đến tầng 8, tòa nhà Viet Dragon
141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q.1, TP.HCM
☎ (+84) 28 6299 2006 ✉ info@vds.com.vn
☎ (+84) 28 6291 7986 🌐 www.vds.com.vn
MST 0304734965

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow
02 Tôn Thất Tùng, P. Trung Tự, Q. Đống Đa, Hà Nội
☎ (+84) 24 6288 2006
☎ (+84) 24 6288 2008

CHI NHÁNH NHA TRANG

Tầng 7, Tòa nhà Sacombank, số 76 Quang Trung,
P. Lộc Thọ, TP. Nha Trang, Khánh Hòa
☎ (+84) 25 8382 0006
☎ (+84) 25 8382 0008

CHI NHÁNH CẦN THƠ

Tầng 8, Tòa nhà Sacombank
95-97-99 Võ Văn Tần, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ
☎ (+84) 29 2381 7578
☎ (+84) 29 2381 8387

CHI NHÁNH VŨNG TÀU

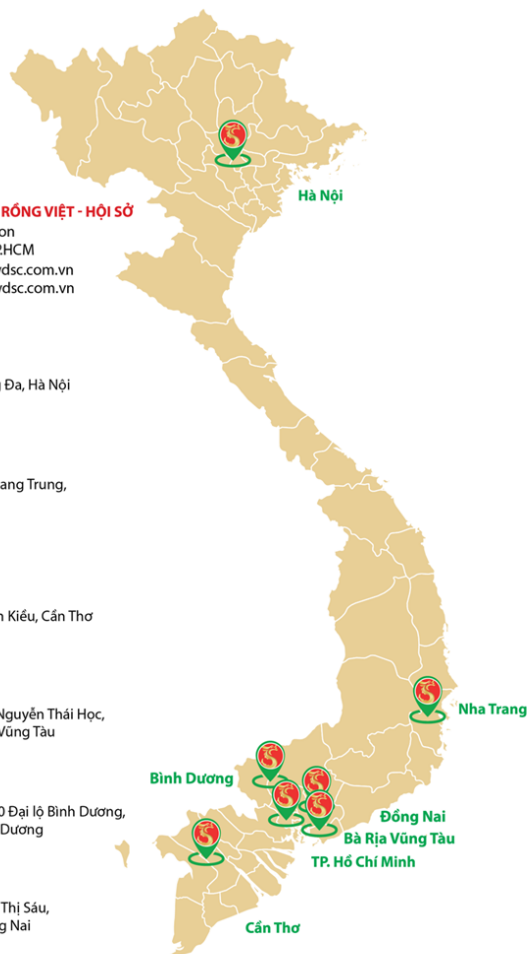
Tầng 2, Tòa nhà VCCI Building, số 155 Nguyễn Thái Học,
P.7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
☎ (+84) 25 4777 2006

CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG

Tầng 3, Tòa nhà Becamex Tower, số 230 Đại lộ Bình Dương,
P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
☎ (+84) 27 4777 2006

CHI NHÁNH ĐỒNG NAI

Tầng 8, Tòa nhà TTC Plaza, số 53-55 Võ Thị Sáu,
P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
☎ (+84) 25 1777 2006



Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. RongViet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được RongViet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của RongViet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc RongViet Securities.**

PHÒNG TƯ VẤN ĐẦU TƯ KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Nguyễn Đại Hiệp

Giám đốc

hiep.nd@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1331)

Nguyễn Huy Phương

Trưởng phòng cao cấp

phuong.nh@vdsc.com.vn

+ 84 25 83820006 (1241)

Nguyễn Minh Hiếu

Trưởng phòng

hieus1.nm@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (2226)

Đoàn Hoàng Gia Bảo

Chuyên viên

bao.dhg@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006

Lê Huỳnh Hương

Chuyên viên

huong.lh@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1501)

Trần Trung Hiếu

Chuyên viên

hieus1.tt@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006